

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN GẮN VỚI TỔNG KẾT THỰC TIỄN NHẪM PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NHI LÊ

QUA nửa thế kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là sau gần 20 năm đổi mới, trong hàng loạt vấn đề nóng bỏng, việc xác lập mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội và kiến tạo con đường xã hội chủ nghĩa đã *"ngày càng rõ hơn"* nhưng vẫn đang còn không ít luận đề đòi hỏi giải quyết một cách cấp bách, có tính chất cấp thiết hàng đầu. Đó không chỉ là thách thức về sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong thế kỷ XXI và thiên niên kỷ thứ III. Đó cũng là trọng trách khó khăn nhưng rất vinh quang của Đảng ta trước vận mệnh của đất nước, đáp ứng nguyện vọng tha thiết và cháy bỏng của nhân dân ta; quyết định sứ mệnh lịch sử của Đảng trước dân tộc ta hiện nay và trong tương lai.

Nhận thức sâu sắc những thử thách và trọng trách đó, Đảng ta khẳng định: "Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận (trong nước và thế giới), tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề bức xúc do thực tiễn đặt ra, làm rõ hơn mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta"⁽¹⁾, tiến tới Đại hội X của Đảng, mở ra thời kỳ mới trong sự nghiệp đổi mới.

1 – Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận cơ bản gắn chặt với nghiên cứu lý luận ứng dụng và nghiên cứu triển khai về chủ nghĩa xã hội

Trong hàng loạt vấn đề lý luận, trước mắt nổi bật hai điểm then chốt và cơ bản: *một là*, nhận thức lại chủ nghĩa tư bản từ truyền thống tới hiện đại; và *hai là*, đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội từ lý luận tới thực tiễn.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ bước ngoặt đầy biến động lịch sử của những năm đầu thế kỷ XXI. Bối cảnh đó cho thấy, những suy ngẫm về thế giới đương đại nói chung, nhất là "thế giới tư bản chủ nghĩa" cần không ngừng đổi mới. Những sự đánh giá đơn giản về nó được đưa ra từ đầu thế kỷ XX đã gây thất vọng lớn, thậm chí hoảng loạn cho những ai nôn nóng, giáo điều. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu một cách đầy đủ, rõ ràng vì sao chủ nghĩa tư bản lại vẫn tỏ ra có sức sống đến vậy? Có một lý do đáng nói là, chúng ta một thời dường như bằng sự nôn nóng và máy móc đã quên đi cách xem xét của C. Mác và lời nhắc nhở của Người, khi nhìn nhận xã hội tư bản, phải "hiểu biết sự vĩ đại và tính tất yếu

(1) Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr 26

nhất thời" của nó. Và V.I. Lê-nin cũng có lời cảnh báo tương tự, khi Người chưa một lần coi khung hoàng của chủ nghĩa tư bản là sự trì trệ: "Nếu cho rằng xu hướng đi đến thối nát đó loại trừ sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản, thì như thế là sai lầm... Xét toàn bộ, chủ nghĩa tư bản phát triển vô cùng nhanh hơn trước"⁽²⁾. Vấn đề cấp bách ở đây là, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu một cách căn bản các "dung mạo" của chủ nghĩa tư bản: ở Tây Âu, ở châu Mỹ, ở châu Á... để tiếp tục tìm ra và làm rõ hơn *những quy luật và những vấn đề có tính quy luật, nét tương đồng và dị biệt* trong sự phát triển của chúng. Điều này hết sức quan trọng về mặt phương pháp trong việc nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội. V.I. Lê-nin đã nghiêm khắc phê phán những ai tự hạn chế ở chỗ đem chủ nghĩa xã hội đối lập một cách cứng nhắc và "điên rồ" với chủ nghĩa tư bản.

Đó cũng chính là *cái lô-gíc về tính toàn vẹn và phụ thuộc lẫn nhau về các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau* trong bước phát triển tất yếu của thế giới. Đương nhiên, như thế không có nghĩa là sự phụ thuộc lẫn nhau ấy sẽ kết thúc mọi cuộc đấu tranh; trái lại, cuộc đấu tranh càng diễn ra phức tạp, đa dạng, nhiều cấp độ hơn và quyết liệt hơn. Cho nên, việc nghiên cứu những tác động qua lại của các hình thái kinh tế - xã hội, sự vận động đấu tranh và phát triển của chúng trong *khuôn khổ tính toàn vẹn, thống nhất* của thế giới phải trở thành một vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận cơ bản của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội. Nghĩa là, trong khi xây dựng quan niệm chủ nghĩa xã hội đầu thế kỷ XXI, phải nghiên cứu không chỉ sự đối lập mà cả mối liên hệ tất yếu và tính kế thừa biện chứng giữa các hình thái kinh tế - xã hội. Điều này ngày càng trở nên phù hợp với thực tế lịch sử rằng, những mặt đối lập của mâu thuẫn biện chứng nằm trong cả sự loại trừ lẫn nhau, cũng như trong sự xâm nhập lẫn nhau trong mỗi bước phủ định biện chứng một cách tất yếu.

Trong quá trình hình thành và phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa, do đó, không thể không coi trọng việc kết hợp một cách tự giác những mặt đối lập giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội một cách biện chứng. Bởi, những mặt đối lập đó lại hàm chứa những thành tố tác động một cách khách quan theo cùng một hướng, tạm thời trùng hợp với nhau ở mặt này hay mặt kia, ở mức độ này hay mức độ khác. Chúng ta đã nỗ lực hành động theo hướng đó, tuy chưa đủ tầm, nhưng đã từng bước kiến giải rõ dần những vấn đề căn bản. Chẳng hạn, về chủ nghĩa tư bản nhà nước, nhiều người cho rằng đó là điều "kỳ lạ", "phi lý", nhưng đó chính lại là bước xuyên qua chủ nghĩa tư bản để đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây lại chính là vấn đề chưa bao giờ C. Mác và Ph. Ăng-ghen có điều kiện đề cập. Song, ở vấn đề này, C. Mác đã cho ta một kinh nghiệm lớn, khi Người phân tích một cách khoa học, một xã hội và một sự tiến bộ nhất định của nó, tức là: "xã hội tư bản chủ nghĩa và sự tiến bộ tư bản chủ nghĩa"... Theo hướng đó, chúng ta quyết tâm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là *tất yếu*, là *nhu cầu* của sự phát triển của chúng ta.

Mặc dù tình thế lịch sử toàn thế giới hiện nay trước sự phát triển của kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa kinh tế có thể quy định sự biến đổi nào đó tính quy luật của mọi hình thái kinh tế - xã hội nhưng dưới hình thức này hoặc hình thức khác, chúng ta không thể không tái tạo những mặt khác nhau nhất của xã hội tư bản chủ nghĩa trong bước phủ định tất yếu theo quy luật đối với nó trên mỗi bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta sẽ không thật sự hiểu được những hình thái khác nhau trong thế giới ngày nay nếu chỉ nhìn chúng trong sự "thuần khiết" và nhất là sự tách rời mối liên hệ giữa chúng với nhau. Đó là thách

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t 27, tr 536

thức không nhỏ của công tác tư tưởng, lý luận hiện nay.

Nếu việc nghiên cứu những quy luật tác động qua lại của các hình thái, sự vận động và phát triển của chúng trong khuôn khổ của tính toàn vẹn thống nhất của thế giới phải trở thành vấn đề căn bản *thứ nhất* của việc phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học thì tới đây, vấn đề *thứ hai* là, cần tập trung làm rõ *lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội* trên các bình diện khác nhau.

Do đó, sự phát triển không ngừng lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đang trở thành vấn đề hết sức cấp bách, cho dù con đường xã hội chủ nghĩa của chúng ta "ngày càng rõ hơn". Vì, các nhà kinh điển *chưa đưa ra một mô hình hoàn chỉnh* về xã hội xã hội chủ nghĩa, mà *chỉ mới phác thảo một số đặc trưng cơ bản* của nó. Cho nên, con đường sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội càng trở nên rộng rãi trong việc xác lập diện mạo và chất lượng mới của chủ nghĩa xã hội. Điều đó đòi hỏi vừa trung thành nhưng phải vừa sáng tạo để không ngừng phát triển lý luận mác-xít nhằm đẩy nhanh công cuộc đổi mới xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ toàn bộ những điều đó, tôi thiếu sẽ dẫn tới mấy *vấn đề cơ bản* sau đây trong việc tiếp tục nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Một là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình lịch sử *lâu dài và đầy phức tạp*, thậm chí có những khúc quanh, những khúc thất bại tạm thời. Phải nhấn mạnh điều này để khắc phục các thái độ bi quan, yếm thế hoặc lạc quan tếu hoặc giáo điều trong nghiên cứu và trong hoạt động thực tiễn. Chủ nghĩa tư bản đã mất gần năm trăm năm để hình thành và phát triển như ngày nay. Chủ nghĩa xã hội - một hình thái cao hơn chủ nghĩa tư bản - có thể giải quyết được nhiệm vụ của mình trong mấy chục năm không? Chắc chắn là không. Hơn nữa, tính chất *lâu dài và phức tạp* của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội lại nằm

ngay trong mục *tiêu cơ bản* của nó. Tính chất này còn bị quy định bởi *nguyên tố khác* như điểm xuất phát của *nước ta đi lên* chủ nghĩa xã hội, rất thấp và *thậm chí quá thấp*. Do đó, việc kiến giải vấn đề *phát triển tuân tự* kết hợp với phát triển nhảy *vọt hiện chúng*, quá độ rút ngắn lên chủ nghĩa xã hội... đối với chúng ta càng trở nên cấp bách. Nói như Hồ Chí Minh, "chủ nghĩa xã hội là *phải có biện pháp* "cách làm" chứ không chỉ là *đường lối*" và có "mục đích". Do đó, cần phải *dự báo và phác thảo* một cách khoa học những *chặng đường*, bước đi, những thời kỳ, *giai đoạn* một cách phù hợp và hiệu quả. Trọng trách đó *trước hết* thuộc về công tác lý luận.

Hai là: Việc tiếp tục nghiên cứu và làm rõ cái chung và cái riêng, cái phổ biến, cái đặc thù và cái đơn nhất, trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng trở nên bức bách. Đây chính là vấn đề *tính thống nhất và tính đa dạng* của chủ nghĩa xã hội. Nói như V.I. Lê-nin: Cần phải thúc đẩy sự phát triển độc lập của chủ nghĩa Mác ở từng nước. Các nước xã hội chủ nghĩa đều có mục tiêu chung, nhưng mỗi nước đi tới mục tiêu chung đó lại không hoàn toàn giống nhau, vì vậy phải tìm tòi con đường riêng và cần phù hợp với điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội ở mỗi nước. Chúng ta cũng vậy. Trước đây, chúng ta thường nhấn mạnh một chiều tính thống nhất, cái chung, cái phổ biến mà xem nhẹ tính đa dạng, cái riêng, cái đặc thù. Do vậy, cùng với việc *chuẩn hóa* lại các quy luật chung của chủ nghĩa xã hội, rất cần đề cập đến và *xác lập* các "con đường", các "bước đi" cụ thể và các tính quy luật trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nhằm "có thể rút ngắn và giảm bớt những cơn đau đẻ", như C. Mác nói. Bởi lẽ, ngày nay "chúng ta không biết và không thể biết được có bao nhiêu dân tộc bị áp bức sẽ thực tế cần đến phân lập để có thể góp phần của mình vào *những hình thức* muôn màu muôn vẻ của chế độ dân chủ và của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội".

Hồ Chí Minh nói: "Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không giống ở phương Tây...", "ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Ba là: Một trong những tiền đề quan trọng nhất để biến chủ nghĩa xã hội từ lý tưởng thành hiện thực chính là phải xây dựng một *nền kinh tế năng động và hiện đại*; đồng thời, xác lập *một thể chế chính trị phù hợp*. Nói khái quát, phải xác lập cho được một *nền văn hóa của sự phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đây cũng chính là một mục tiêu trước mắt của chủ nghĩa xã hội. Trên phương diện này, cả lý luận và thực tiễn đang cấp bách đòi hỏi giải quyết hàng loạt vấn đề: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là gì và nó như thế nào?, vai trò quản lý của Nhà nước ta với nó ra sao?, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?, sự lãnh đạo của Đảng ta trong điều kiện đó như thế nào?, độc lập dân tộc và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là gì và như thế nào?, về quan niệm những giá trị nhân loại chung và việc chúng ta sử dụng những giá trị chủ nghĩa tư bản vì chủ nghĩa xã hội ra sao?, v.v..

Trong việc nhận thức, nếu chỉ tự gò mình vào phương pháp đem đối lập máy móc hôm nay với hôm qua, đối lập chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, ngoảnh mặt với các hình thái kinh tế - xã hội khác... là tự làm khô cứng chủ nghĩa xã hội, tự cô lập mình, và rốt cuộc vô hình rơi vào siêu hình, máy móc.

Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ một ngày tiến bằng cả trăm năm, sự phát triển của kinh tế tri thức vô cùng mạnh mẽ cả về quy mô, tính chất và chiều sâu của nó, xu thế toàn cầu hóa kinh tế đã và đang làm đảo lộn thế giới. Nói cách khác, *đó là một kịch tính mang tầm vóc và ý nghĩa toàn cầu*. Các vấn đề trên đối với sự phát triển của việc nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội phải trở thành công việc cấp bách. Không phải ai khác mà chính C. Mác không ít lần nhấn mạnh, trong

cuộc sống diễn ra những sự thay đổi thường xuyên có ý nghĩa thế giới quan, nảy sinh những ngành kiến thức mới, những quan niệm và tư tưởng mới, rằng sự phát triển của tư duy phụ thuộc vào những điều kiện và tình huống cụ thể. Trong thế giới phát triển và đang phát triển có rất nhiều ý tưởng độc lập. Do vậy, hiện nay cũng như trong tương lai, điều cần thiết là phải suy nghĩ và hành động một cách độc lập theo tiếng gọi của mệnh lệnh độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Bốn là: Con người thật sự phải là *trung tâm* của chủ nghĩa xã hội. Mọi sự phát triển phải xoay quanh con người, vì con người và cho con người chứ không phải con người xoay quanh các sự phát triển. Đó là sự phát triển nhân văn và bền vững. Đó cũng chính là mệnh đề cao nhất mà nhân loại cần hướng tới của thế kỷ XXI. Đối với chúng ta, đây chính là *mục tiêu tối thượng của chủ nghĩa xã hội*: tất cả từ con người, vì con người, cho con người và thuộc về con người. Do đó, mối quan hệ giữa *nhân học* và *chính trị - xã hội* phải trở thành một trong những vấn đề cơ bản của lý luận về chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Thực tế cho thấy, trong việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội, nếu chúng ta chỉ khư khư coi mọi luận đề là "nhất thành bất biến", đều phù hợp với mọi trường hợp của cuộc sống thì vô hình trung, đã biến lý luận thành một lược đồ cứng nhắc, làm cho nó mất khả năng tự phát triển, và do đó, mất sự tác động có hiệu quả đến thực tiễn và tiến trình lịch sử. Do đó, xây dựng một *cách nhìn toàn diện*; đồng thời *phân tích cụ thể những tình huống cụ thể* là phương pháp quan trọng bậc nhất trong việc nhận thức chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Không thể không xem trọng tương quan giữa cái lô-gích và cái lịch sử. Chỉ có như vậy, lý luận về chủ nghĩa xã hội ở nước ta mới thực sự có cơ hội và môi trường để tiếp tục tiến lên.

2 - Tổ chức thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm, bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn nhằm tiếp tục phát triển lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nói như vậy cũng có nghĩa là nói tới sự cần thiết phải phát triển lý luận một cách sáng tạo nhằm mục tiêu *góp phần xác lập một đường lối độc lập sáng tạo lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ta*. Trong quá khứ, sự phát triển ấy được quy thành một sự kết hợp ít nhiều máy móc đã khiến cho lý luận về chủ nghĩa xã hội bị phá vỡ tính chỉnh thể, do tình trạng chấp vá, giáo điều, đã làm cho lý luận lạc hậu, mất tác dụng dẫn dắt thực tiễn trong khi thực tiễn lại vận động một cách tự phát vì thiếu lý luận đúng đắn dẫn đường.

Tất nhiên, không phải vì thế rồi coi lý luận là một điểm tựa có thể lập tức giải quyết được mọi vấn đề. Nhưng lịch sử chứng minh, không có một nền lý luận đúng đắn thì thực tiễn rất khó đạt được một sự tiến bộ nào. Cuộc sống luôn diễn ra hết sức phức tạp, muôn màu không chỉ về tính chất, mức độ và cả về quy mô. Và muốn giải quyết những vấn đề ấy một cách kịp thời và đúng đắn, cần phải nâng cao trí tuệ và hiệu quả hoạt động của Đảng với tư cách là mắt khâu sáng tạo và nối lý luận với thực tiễn cách mạng. Do đó, *tổ chức tốt thực tiễn, kịp thời và thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn là con đường duy nhất đúng để phát triển lý luận cách mạng*.

Lịch sử cách mạng nước ta xác nhận: Từ thực tiễn tồn tại và phát triển của xã hội Việt Nam, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm ra bản chất, quy luật vận động đặc thù của Việt Nam, đề ra đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo cho cách mạng Việt Nam; và đây là một trong những bài học lịch sử vô giá làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của lý luận về chủ nghĩa xã hội. Đó là *sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn* nhằm vừa nâng cao trình độ lý

luận và nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng. Đây không chỉ là vấn đề thuộc về nguyên tắc cao nhất của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là một *nhu cầu nội tại của sự nghiệp* xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cố nhiên, coi trọng thực tiễn không phải là sự đồng nghĩa với chủ nghĩa thực dụng, thiên cận, kinh nghiệm chủ nghĩa; đồng thời, đề cao lý luận càng không có nghĩa là lý luận tự thân, hoặc lý luận suông. Hàng loạt căn bệnh: nóng vội, chủ quan, giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa hay bảo thủ, trì trệ nảy sinh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa hội mấy chục năm qua của chúng ta, một phần quan trọng là do sự ấu trĩ hoặc lệch lạc trong việc nhận thức vấn đề có ý nghĩa cốt tử này.

Bởi vậy, trong việc tổng kết kinh nghiệm, trước hết phải bám sát thực tiễn đất bước trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa và đời sống nhân dân ta. Qua đó, phát hiện, tìm tòi những hình thức, bước đi, phương pháp phù hợp cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên các lĩnh vực đó. Cố nhiên, trong toàn bộ sự vận động đa dạng và phức tạp đó, phải nhận rõ nét *bản chất nhất*, xu hướng có *tính chủ đạo* của hiện thực chứ không phải là thực tế vụn vặt của một phương diện nào đó. Cần kế thừa nhưng biết phủ định biện chứng nhằm bảo đảm sự nhất quán và phát triển liên tục trong quá trình xây dựng các quan điểm lý luận và thực tiễn về định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Các kinh nghiệm đã thu được phải tiếp tục được khảo nghiệm trong thực tế, thông qua đó để kiểm nghiệm sự đúng sai, chú ý tiếp thu những sáng tạo của quần chúng, của cơ sở để không ngừng phát triển, bổ sung, điều chỉnh các kinh nghiệm đó theo sự phát triển của thực tiễn đất nước làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách và kế hoạch của Nhà nước, gắn lý luận với thực tiễn và lấy thực tiễn để kiểm chúng, bổ sung và phát triển lý luận.

Đồng thời, trong việc tổng kết kinh nghiệm, cần không ngừng thâm thái, phân tích và tiếp thụ có chọn lọc các *kinh nghiệm của các nước* trên thế giới và trong khu vực với thái độ *thực sự cầu thị* không kỳ thị, không xa lánh, với phương pháp *độc lập, sáng tạo*, nhất là không rập khuôn và không thực dụng. Đó chính là con đường hiệu quả nhất để khắc phục sự chủ quan, duy ý chí, sự mờ mịt thiển cận, bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta tiến lên đúng hướng vừa đáp ứng những yêu cầu phát triển của đất nước vừa phù hợp với xu thế vận động của thời đại, nhất là góp phần vào việc phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội.

Toàn bộ các công việc trên đây, xét về thực chất, là *nhằm tới mục tiêu xác lập một đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo để Đảng ta lãnh đạo thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc* trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là việc hệ trọng, to lớn và nặng nề. Nó đòi hỏi chúng ta:

- Nắm vững những luận điểm khoa học có giá trị bền vững trong chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đứng vững trên quan điểm duy vật và phương pháp biện chứng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Phân tích quy luật vận động của xã hội Việt Nam trong lịch sử và đương đại thông qua sự tổng kết lịch sử một cách toàn diện và sâu sắc qua từng thời kỳ phát triển khác nhau, thâm thái những kinh nghiệm tốt của các nước, những tinh hoa của thế giới.

- Có tinh thần phê phán và tự phê phán một cách khách quan, khoa học, không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được; đấu tranh không khoan nhượng với những quan điểm sai trái, những lực lượng chống lại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta, cố ý làm vẩn đục sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để thực hiện tốt việc đó, trước mắt:

- Xây dựng một *cơ chế* phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học - thực tiễn thật sự đồng bộ, dân chủ và hiệu quả giữa khoa học chuyên ngành (chủ nghĩa xã hội khoa học) với các khoa học liên ngành (kinh tế học chính trị, sử học, xã hội học, văn hóa học...) tạo nên sức mạnh tổng hợp của sự nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai, khắc phục tình trạng khép kín, chấp vá. Nói như Ph. Ăng-ghen: Khoa học càng được tiến hành một cách dũng cảm và vô tư thì nó càng phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của giai cấp công nhân.

- Tổ chức có hiệu quả việc kết hợp khoa học - thực tiễn trên cơ sở chú trọng xây dựng điển hình thực tiễn (trên từng lĩnh vực kinh tế, xã hội), tổng kết kinh nghiệm, xác lập mô hình và nhân rộng mô hình một cách thận trọng và phù hợp.

- Trân trọng và cổ vũ, phân tích và tổng kết những kinh nghiệm mới, sáng kiến mới của cơ sở, của các ngành, các địa phương, các lĩnh vực... trong quá trình tổ chức thực tiễn đường lối cách mạng.

- Phát huy sức mạnh và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong việc hoạch định đường lối, tổ chức thực tiễn và sửa đổi, bổ sung đường lối, làm cho nó ngày càng khoa học, đúng đắn và phù hợp với điều kiện nước ta và bối cảnh thời đại.

Hiện nay, điều quan trọng không chỉ ở chỗ hoan nghênh những chuyển biến đang diễn ra mà tiếp tục đẩy mạnh chúng hơn nữa, bằng *cách tạo được một bầu không khí tranh luận lành mạnh và mạnh dạn tìm tòi và cổ vũ cái mới*, nhằm tạo một sự chuyển biến căn bản trong sự phát triển lý luận cách mạng và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội sao cho lời nói của chúng ta không tách khỏi việc làm. Đó cũng chính là những thành tố tạo nên chỉnh thể và của sự phát triển lý luận - thực tiễn bảo đảm đưa nước ta tiếp tục vững bước tiến trên con đường xã hội chủ nghĩa một cách mạnh mẽ và bền vững. □